TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/DS-ST
Ngày: 05/10/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Hồng Dung**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Lư Thành Danh**

Ông **Nguyễn Văn Mến**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:* Bà **Trịnh Thị Thanh Tâm -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLST- DS ngày 01 tháng 02 năm 2018, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2018/QĐXX - ST ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TV**.

Người đại diện theo pháp luật là ông Lô Bằng G- Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ trụ sở: Phường X, Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hoàng Nguyễn Bảo C – Văn bản ủy quyền ngày 11/4/2018.

Địa chỉ: Phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bà C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông **La Hoàng M,** sinh năm 1970. *(vắng mặt).*

Địa chỉ: Khu vực 7, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** *Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 12 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà* ***Hoàng Nguyễn Bảo C*** *trình bày:*

Ngày 26/6/2015 ông La Hoàng M và nguyên đơn có ký kết hợp đồng tín dụng số 20150717-102013-0003 để vay số tiền là 28.485.000đ. Mục dích vay là tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng. Tổng số tiền ông M phải trả là 43.694.000đ. Hình thức trả nợ là lãi cộng vốn trả góp hàng tháng, trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng góp 1.821.000đ, tháng cuối cùng góp 1.811.000đ.

Thực hiện hợp đồng thì nguyên đơn đã giao đủ số tiền vay cho ông M. Tuy nhiên, ông M chỉ góp được 16 lần với số tiền là 29.830.000đ (trong đó gốc đã trả là 17.858.579đ, lãi đã trả là 11.971.421đ). Từ ngày 22/6/2018 đến nay, ông M ngưng không góp thêm số tiền nào khác. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông M phải thanh toán hết số tiền còn nợ là 13.864.000đ. Trong đó có 11.971.421đ nợ gốc và 1.892.579đ tiền lãi. Nguyên đơn yêu cầu ông M trả một lần hết số nợ này.

** Bị đơn ông La Hoàng M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

** Ý kiến nhận xét và đề nghị của Kiểm sát viên:*

- Về tố tụng: Tòa thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách đương sư, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng luật định; gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát, đưa ra xét xử đúng hạn. Tại tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo luật định. Bị đơn vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

- Về nội dung: Căn cứ hợp đồng tín dụng, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, quá trình thực hiện hợp đồng, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến nhận xét và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có phát sinh giao dịch vay tiền, do

bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện. Xác định đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* và bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn luôn vắng mặt. Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn đến để giải quyết vụ án, bị đơn có ký nhận trực tiếp vào biên bản (Bút lục 39, 42) nhưng vẫn không đến. Căn cứ kết quả xác M của Công an phường H thì bị đơn – ông La Hoàng M vẫn còn đang sinh sống tại địa chỉ trên. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ 02 lần nên tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với nguyên đơn: Ngày 03 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân dân quận C nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của đại diện ủy quyền của nguyên đơn là bà Hoàng Nguyễn Bảo C. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà C.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng ngày 26/6/2015, giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện giao dịch cho vay tín chấp, nguyên đơn đã giao đủ số tiền vay cho bị đơn là 28.485.000đ. Theo hợp đồng thì bị đơn phải trả góp cho nguyên đơn theo hình thức lãi cộng vốn trả góp hàng tháng. Tổng số tiền bị đơn phải trả theo hợp đồng là 43.694.000đ. Bị đơn cũng đã nhận đủ tiền và cũng đã thực hiện nghĩa vụ trả góp tiền hàng tháng. Tuy nhiên, bị đơn chỉ góp được 16 lần với số tiền là 29.830.000đ (trong đó gốc đã trả là 17.858.579đ, lãi đã trả là 11.971.421đ). Từ khi nguyên đơn khởi kiện đến nay, dù bị đơn vẫn còn đang sinh sống tại địa phương, vẫn nhận được các thông báo của Tòa án nhưng vẫn cố tình không đến tòa để giải quyết cho thấy bị đơn không có thiện chí trả nợ, cố ý kéo dài thời gian trả nợ. Căn cứ hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên thể hiện tính đến thời điểm hiện nay thì bị đơn còn nợ 13.864.000đ. Trong đó có 11.971.421đ nợ gốc và 1.892.579đ tiền lãi. Vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng cộng là 13.864.000đ đồng là có căn cứ để chấp nhận. Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu lãi suất chậm trả tại giai đoạn thi hành án khi nguyên đơn có đơn yêu cầu.

Đối với yêu cầu bị đơn trả một lần hết số nợ. Xét thấy, phương thức trả nợ như thế nào các bên đương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xem xét giải quyết theo quy định.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH K14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TV.

Buộc ông La Hoàng M trả cho Ngân hàng TV số tiền 13.864.000đ (Mười ba triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Trong đó có 11.971.421đ nợ gốc và 1.892.579đ tiền lãi.

Về lãi suất: Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải chịu lãi suất chậm thi hành theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 693.200đ (Sáu trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng). Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 316.000đ (Ba trăm mười sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 006228 ngày 16/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. C;
- Chi cục THA Q. C;
- Lưu HS.

Phan Thị Hồng Dung